

DANH SÁCH XẾP HẠNG - KHỐI 2

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng
1	tdl-1900	Phan nguyên Minh Hải	2/1	28	2	571	6759
2	tdl-1913	Nguyễn Hồng Oanh	2/1	27	3	1021	12138
3	tdl-1909	Phạm Thị Bảo Ngọc	2/1	18	2	1162	21076
4	tdl-1929	Giang Dương Tường Vy	2/1	20	6	920	20116
5	tdl-1906	Nguyễn Tuệ Lâm	2/1	28	2	1081	9299
6	tdl-2178	Chu Thiên Phúc	2/1	27	1	1168	12763
7	tdl-1922	Trần Khắc Tiến	2/1	17	13	771	21242
8	tdl-1917	Phạm Nhật Thành	2/1	28	2	1124	9486
9	tdl-1943	Nguyễn Trương Đăng Khôi	2/2	24	6	936	17263
10	tdl-1944	Trần Vũ Ngọc Lan	2/2	28	2	896	8460
11	tdl-1936	Trần Hải Đăng	2/2	26	4	731	13683
12	tdl-1960	Huỳnh Nguyễn Thiên Thanh	2/2	29	1	775	4046
13	tdl-1965	Lê Hùng Anh	2/3	26	4	1029	14514
14	tdl-1989	Nguyễn Huỳnh Gia Thiên	2/3	23	4	1131	18419
15	tdl-1971	Nguyễn Nhã Hân	2/3	1	3	149	23096
16	tdl-1990	Nguyễn Lê Phúc Thịnh	2/3	24	6	804	17089
17	tdl-1972	Phạm Ngô Khả Hân	2/3	0	0	0	23234
18	tdl-2022	Nguyễn Lý Anh Thư	2/4	18	2	1189	21171
19	tdl-2025	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	2/4	0	0	0	23232
20	tdl-2010	Phan Đình Khôi	2/4	25	4	1180	16567